

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 224/2023/HS-ST
Ngày: 04-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao và bà Tống Thị Điệp.

- T ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – T ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2023/TLST - HS, ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hồng N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1990, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký nhân khẩu Tổng trú: Làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Lê Hồng C (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm: 1968; Họ và tên cha dượng: Lê Văn A, sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ, con;

Nhân thân: Ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” đến ngày 09/8/2012 bị cáo chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 09 tháng 4 năm 2023 cho đến nay.

Bị hại:

1. Chị Võ Thị Anh T, sinh năm: 1987; địa chỉ: đường P, Phường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1992; Địa chỉ: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Xuân V, sinh năm: 1990; địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1981, địa chỉ: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng N là người không có việc làm ổn định, không có nơi ở nhất định. Do muốn có tiền tiêu xài nên N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn phường phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do trước đây N làm thuê tại quán nhậu X, địa chỉ đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do chị Võ Thị Anh T, sinh năm 1987, trú tại đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm chủ, nên N biết ban đêm quán khóa cửa không có người trông coi và biết cách đột nhập vào trong quán. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 02/4/2023, Lê Hồng N đi bộ một mình đến quán nhậu X để trộm cắp tài sản. Lúc này, N trèo lên mái nhà của quán rồi chui qua lỗ thông gió đột nhập vào trong quán tìm tài sản, N tiến đến khu vực sân khấu của quán lấy trộm 01 cái loa nhãn hiệu Kuledy, màu đen, đã qua sử dụng và 01 bàn Mixer nhãn hiệu DYNACORD CMS 1000, màu đen, đã qua sử dụng rồi mang ra ngoài theo lối cửa sổ quán và mang về cất tại phòng N thuê ở địa chỉ số 43/33/2 đường A, thành B, tỉnh Đắk Lắk do anh Phạm Xuân V, sinh năm 1990, trú tại 13/10/6 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm chủ nhà. Đến buổi trưa cùng ngày, N đi bộ tìm nơi tiêu thụ tài sản, khi đến tiệm sửa chữa điện tử H trên vỉa hè trước số nhà 02 đường A, phường phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do ông Nguyễn Văn H sinh năm 1972, trú tại buôn P, phường T, thành phố B làm chủ, N hỏi ông H có mua loa và âm li cũ không, ông H nói có, thì N nhờ ông H điều khiển xe mô tô chở N về phòng trọ của N. Tại đây, N bán cho ông H 01 cái loa nhãn hiệu Kuledy, màu đen và 01 cái bàn Mixer nhãn hiệu DYNACORD CMS 1000, màu đen và nói dối rằng đây là đồ dùng của quán nhậu trước đây N làm việc nhưng ngừng kinh doanh, không sử dụng nữa nên cho N. Ông H tin nên đã mua lại số tài sản trên với giá 500.000 đồng. Sau đó, N đã lấy số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS, ngày 07/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 Loa nhãn hiệu Kuledy, màu đen đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được trị giá 2.800.000 đồng.

- 01 bàn Mixer (thiết bị trộn âm thanh) nhãn hiệu DYNACORD CMS 1000, màu đen, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được trị giá 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: **6.800.000 đồng.**

Vụ thứ hai: Do trước đây, N cũng từng làm việc tại quán nhậu B địa chỉ số 33 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do bà Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1981, trú tại 267 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm chủ, nên biết quán chỉ khóa cửa và không có người trông coi, nên vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/4/2023, sau khi chơi game tại quán Internet trên đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N đi bộ đến quán nhậu B rồi trèo lên mái nhà đột nhập vào trong quán tìm tài sản để trộm cắp. Tuy nhiên, do không tìm thấy tài sản có giá trị nên N không trộm cắp được gì. Sau đó, N tiếp tục đi bộ đến quán nhậu X, đột nhập vào khe hở phía trên mái nhà để vào bên trong quán tìm tài sản trộm cắp. N lén lút lấy trộm 01 máy chỉnh nhạc DJ (thiết bị trộn âm thanh) nhãn hiệu Pioneer DJ, màu đen là tài sản của chị Võ Thị Anh T và 02 cây thuốc lá hiệu 555 gồm 20 gói thuốc, loại thuốc lá Anh chưa qua sử dụng của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, trú tại 291 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là quản lý của quán nhậu trên. Sau khi trộm cắp tài sản, N mang máy chỉnh nhạc DJ và 02 cây thuốc lá về cất giấu trong phòng trọ của N tại 43/33/2 đường A, thành phố B. Chiều cùng ngày, N đi bộ đến tiệm sửa chữa điện tử của ông Nguyễn Văn H hỏi bán máy chỉnh nhạc DJ mà N trộm cắp được với lý do là máy chỉnh nhạc của quán nhậu nơi N làm việc trước đây, hiện đã ngừng kinh doanh, không sử dụng nên cho N thì ông H đồng ý mua. Sau đó, N đi cùng ông H về phòng trọ của N để xem máy. Tại đây, N bán cho ông H máy chỉnh nhạc DJ với số tiền 400.000 đồng. Số tiền trên N đã tiêu xài hết. Còn 02 cây thuốc lá hiệu 555, loại thuốc lá Anh mà N trộm cắp được, thì N đã sử dụng hết 02 gói thuốc, còn lại 18 gói N chưa sử dụng đến.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS, ngày 07/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 bàn DJ (thiết bị trộn âm thanh) nhãn hiệu Pioneer DJ loại (XDJ-XZ) màu đen, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 15.600.000 đồng,

- 20 gói thuốc lá hiệu 555, loại thuốc lá Anh, còn nguyên vẹn, tài sản chưa qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là **16.300.000 đồng.**

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Lê Hồng N chiếm đoạt được qua 02 vụ trộm cắp là **23.100.000 đồng.**

Bản cáo trạng số: 216/CT-VKS-HS ngày 06/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Hồng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hồng N phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Hồng N mức án: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 loa nhãn hiệu Kudely màu đen, đã qua sử dụng; 01 bàn Mixer nhãn hiệu DYNACORD CMS 1000, màu đen đã qua sử dụng và 01 bàn DJ nhãn hiệu Pioneer DJ màu đen đã qua sử dụng cho bà Võ Thị Anh T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 18 gói thuốc lá điếu hiệu 555, loại thuốc lá Anh do bị cáo Lê Hồng N tự nguyện giao nộp.

Phần dân sự: Chấp nhận việc chị Võ Thị Anh T sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo Lê Hồng N bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo N bồi Thường gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Hồng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những

người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào các ngày 02/4/2023 và 08/4/2023, Lê Hồng N đã lén lút vào quán nhậu X tại địa chỉ 01 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do chị Võ Thị Anh T làm chủ để trộm cắp 01 loa nhãn hiệu Kudely màu đen, đã qua sử dụng; 01 bàn Mixer nhãn hiệu DYNACORD CMS 1000, màu đen đã qua sử dụng, 01 bàn DJ nhãn hiệu Pioneer DJ màu đen đã qua sử dụng của chị T và 02 cây thuốc lá điều hiệu 555, loại thuốc lá Anh chưa qua sử dụng của anh Nguyễn Văn P. Tổng trị giá tài sản Lê Hồng N chiếm đoạt được là 23.100.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Hồng N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Hồng N nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu: ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đến ngày 09/8/2012 bị cáo đã chấp hành xong. Do đó đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hồng N phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 loa nhãn hiệu Kudely màu đen, đã qua sử dụng; 01 bàn Mixer nhãn hiệu DYNACORD CMS 1000, màu đen đã qua sử dụng và 01 bàn DJ nhãn hiệu Pioneer DJ màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Võ Thị Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn

Ma Thuật ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chiếc máy trên cho chị T, là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 18 gói thuốc lá điều hiệu 555, loại thuốc lá Anh đều chưa qua sử dụng, qua giám định xác định là thuốc lá điều nhập lậu bị nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, giao nhận nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Phản dân sự: Bị hại chị Võ Thị Anh T sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo Lê Hồng N bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Các tình tiết khác:

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H mua lại các tài sản do Lê Hồng N trộm cắp nhưng ông H không biết các tài sản trên do N phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H, là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn P về việc mua 20 gói thuốc lá điều, hiệu 555 để sử dụng. Qua giám định xác định 20 gói thuốc lá trên là hàng nhập lậu, tuy nhiên do anh P chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên Công an thành phố Buôn Ma Thuật ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P về hành vi “Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm” quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động Thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, là phù hợp.

Đối với việc chị Võ Thị Anh T để Nguyễn Văn P tàng trữ 02 cây thuốc lá điều, hiệu 555, loại thuốc lá Anh, là hàng nhập lậu ở tại quán nhậu X do chị T làm chủ, do chị Võ Thị Anh T không biết P mua 02 cây thuốc lá trên về tàng trữ tại quán nhậu để sử dụng nên không đề cập xử lý đối với chị T, là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán 20 gói thuốc lá điều, hiệu 555, thuốc lá Anh cho anh Nguyễn Văn P, Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với người đàn ông trên, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác M, xử lý sau, là phù hợp.

Đối với anh Phạm Xuân V là chủ cho thuê phòng trọ tại 43/33/2 đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo Lê Hồng N cất giấu tài sản trộm cắp. Anh V không biết việc N trộm cắp tài sản và mang về phòng trọ cất giấu, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh V, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng N: 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/4/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 loa nhãn hiệu Kudely màu đen, đã qua sử dụng; 01 bàn Mixer nhãn hiệu DYNACORD CMS 1000, màu đen đã qua sử dụng và 01 bàn DJ nhãn hiệu Pioneer DJ màu đen đã qua sử dụng cho chị Võ Thị Anh T.

- Tịch thu tiêu hủy 18 gói thuốc lá điều hiệu 555, loại thuốc lá Anh, còn nguyên.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/7/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Chấp nhận việc bị hại chị Võ Thị Anh T sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo Lê Hồng N bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hồng N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị M Nguyệt